

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 117/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 12 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Nguyễn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2024/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T. Tên gọi khác: Trúc Già; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/10/1983; tại: TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ A, P. H, Q.N, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 06/12; Tiền án: Năm 2009, bị TAND TP. Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 30/2009/HSST ngày 24/11/2009 của TAND TP. Đà Nẵng và Bản án số 197/2010/HSPT ngày 01/4/2010 của Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng). Ngày 09/11/2010, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Ngày 22/12/2023, bị Công an Q.N, TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Năm 2008, bị Công an Q.S, TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; Năm 2024, bị TAND Q. Ngũ Hành S xử phạt 02 năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” (Bản án số 65/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của TAND Q. Ngũ Hành Sơn); Con ông: T (đã chết) và bà: Đặng Thị T1 (đã chết).

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ sáu; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Bị cáo đang chấp hành án có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Vương Mai T2, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận N, TP .. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn C, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận N, TP .. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 14/4/2024, Trần Văn T thấy chị Vương Mai T2 (đối diện nhà T) không ở nhà nên T đột nhập nhà chị T2 lấy 16 áo ngực nữ (nhiều loại, màu), 17 quần lót nữ (nhiều loại, màu) đang để ở trên giường, rồi cho vào 01 túi xách màu xanh trắng; 01 dây chuyền kim loại màu bạc có gắn đá trắng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu bạc, có gắn đá màu hồng đỏ; 01 nhẫn kim loại màu bạc; 01 lắc tay kim loại màu bạc; 01 dây chuyền kim loại màu bạc có gắn mặt hình gấu; 10 chai nước hoa; bộ trang điểm gồm 15 phụ kiện các loại; 01 tai nghe bluetooth màu đen đang để trên bàn trang điểm rồi bỏ vào túi xách màu xanh trắng. Sau đó, T đem toàn bộ tài sản trộm cắp về nhà, để trên giường rồi nằm ngủ.

Ngoài ra, Trần Văn T còn có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 12/4/2024, Trần Văn T nhặt 01 cục đá ven đường ném trúng biên quảng cáo có dòng chữ “Cô G”, “Bầu Lễ Gia Truyền”, kích thước (1,2x0,7) m, làm bằng vải bạc hiflex của ông Trần Văn C (SN: 1969; trú: tổ A, P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng) để ở phía nhà, làm phần vải bạc bị rách. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông C đến Công an P.Hòa Hải trình báo sự việc trên

Khoảng 23 giờ cùng ngày, chị T2 về nhà thì phát hiện đồ đạc tại phòng ngủ bị xáo trộn và bị mất tài sản nêu trên nên chị T2 đến Công an P.Hòa Hải trình báo sự việc và có nghi vấn đối tượng trộm cắp là Trần Văn T.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 57/KLĐG-HĐĐGTS ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Q . N, kết luận. Tổng giá trị tài sản trộm cắp định giá là 820.000 đồng; Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 100.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKS- NHS ngày 24/10 /2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Trần Văn T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Tổng hợp với mức hình phạt 02 năm tù tại bản án số 65/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả 02 bản án.

* Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với 16 áo ngực nữ; 17 quần lót nữ; 01 túi xách màu xanh trắng; 01 dây chuyền kim loại màu bạc có gắn đá trắng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu bạc, có gắn đá màu hồng đỏ; 01 nhẫn kim loại màu bạc; 01 lắc tay kim loại màu bạc; 01 dây chuyền kim loại màu bạc có gắn mặt hình gấu; 10 chai nước hoa; bộ trang điểm gồm 15 phụ kiện các loại; 01 tai nghe bluetooth màu đen là tài sản của chị Vương Mai T2 nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã trả lại chị T2 là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Đối với 01 biển quảng cáo có dòng chữ “Cô G”, “Bầu Lê Gia Truyền”, kích thước (1,2x0,7) m, làm bằng vải bạc hiflex (đã hư hỏng) là tài sản của ông Trần Văn C nên Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành S đã trả lại ông C là có căn cứ và đúng pháp luật .

- Đối với 01 đĩa CDR-NEO bên trong có 01 file video (ghi lại toàn bộ nội dung sự việc), đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

* Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

- Đối với sự việc Trần Văn T có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của ông Trần Văn C vào ngày 12/4/2024 với giá trị thiệt hại 100.000 đồng, Công an Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 22 giờ ngày 14/4/2024, Trần Văn T đột nhập vào nhà chị Vương Mai T2 tại tổ A, P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng, trộm cắp tài sản trị giá 820.000 đồng của chị T2.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo. Bị cáo lợi dụng sơ hở lúc người bị hại đi vắng trộm cắp tài sản là 16 áo ngực nữ; 17 quần lót nữ; 01 túi xách màu xanh trắng; 01 dây chuyền kim loại màu bạc có gắn đá trắng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu bạc, có gắn đá màu hồng đỏ; 01 nhẫn kim loại màu bạc; 01 lắc tay kim loại màu bạc; 01 dây chuyền kim loại màu bạc có gắn mặt hình gấu; 10 chai nước hoa; bộ trang điểm gồm 15 phụ kiện các loại; 01 tai nghe bluetooth màu đen với tổng tài sản trị giá 820.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích (Bản án số 30/2009/HSST ngày 24/11/2009 của TAND TP.Đà Nẵng và Bản án số 197/2010/HSPT ngày 01/4/2010 của Toà Phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự). Hành vi phạm tội lần này thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác khi không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện chiếm đoạt tài sản. Hành vi này xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Năm 2024, bị TAND Q.Ngũ Hành S xử phạt 02 năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”(Bản án số 65/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của TAND Q.Ngũ Hành Sơn) nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 để tổng hợp hình phạt cho bị cáo phải chấp hành chung tại bản án này là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản cơ quan điều tra đã thu giữ hiện nay đã trả lại cho người bị hại là có cơ sở.

- Đối với 01 đĩa CDR-NEO bên trong có 01 file video (ghi lại toàn bộ nội dung sự việc), đây là vật chứng vụ án cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[8] Đối với sự việc Trần Văn T có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của ông Trần Văn C vào ngày 12/4/2024 với giá trị thiệt hại 100.000 đồng, Công an Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù .

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 02 năm (Hai năm) tù tại bản án số 65/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả 02 bản án là 02 năm 09 tháng (Hai năm chín tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CDR-NEO bên trong có 01 file video ghi nội dung sự việc.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Anh